CTCP Nhiệt điện Hải Phòng (UPCOM: HND)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	12,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.8%	**0.8%**	**-3.7%**

ROE — 2024: **4.4%** | +/- YoY ▼ 2.7%

DT thuần — *Q1/25*: **2,657** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 226 ▲ 9.3% | YoY ▼ 132 ▼ 4.7%

DT thuần — *2024*: **11,036** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 407 ▼ 3.6%

LN gộp — *Q1/25*: **207** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 168 ▲ 432% | YoY ▼ 2.00 ▼ 0.9%

LN gộp — *2024*: **407** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 237 ▼ 36.8%

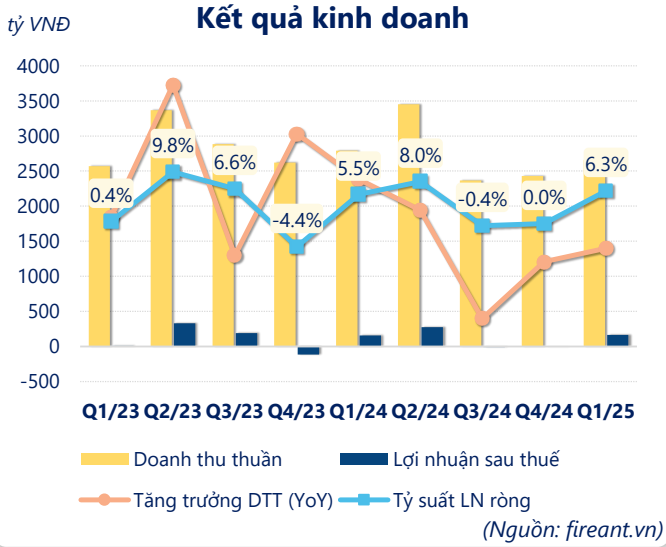
LN thuần — *Q1/25*: **185** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 185 ▲ 56112% | YoY ▲ 22.0 ▲ 13.4%

LN thuần — *2024*: **272** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 192 ▼ 41.3%

LN sau thuế — *Q1/25*: **166** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 166 ▲ 66537% | YoY ▲ 11.0 ▲ 7.2%

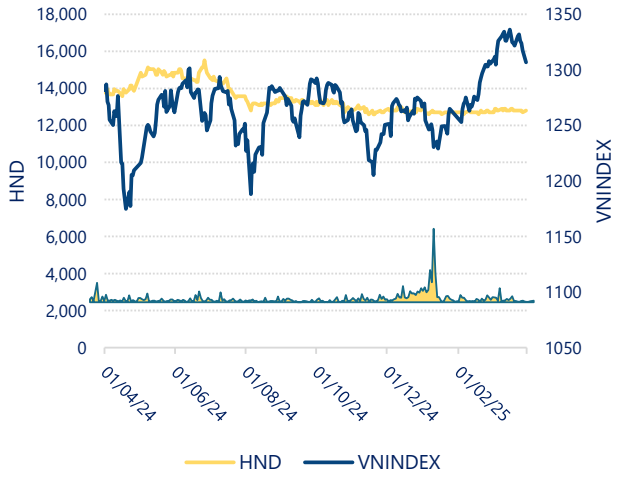
LN sau thuế — *2024*: **259** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 182 ▼ 41.3%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

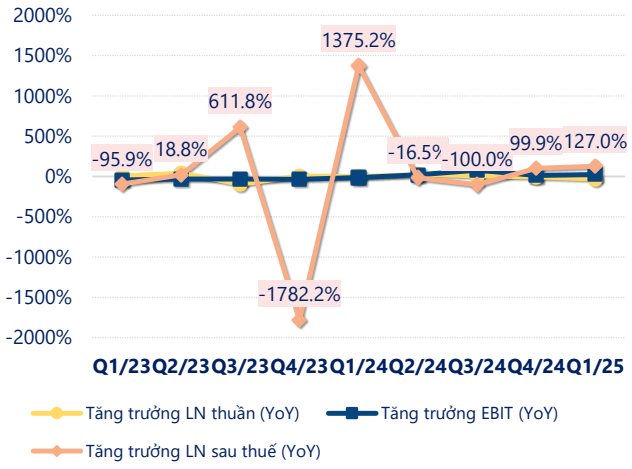
Lịch sử giá



CTCP Nhiệt điện Hải Phòng (UPCOM: HND)

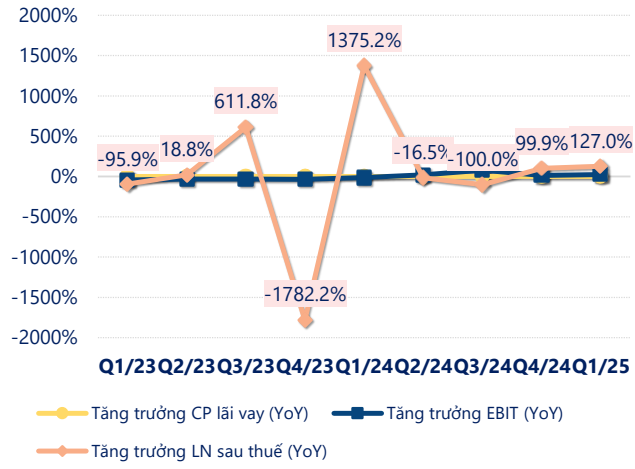
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



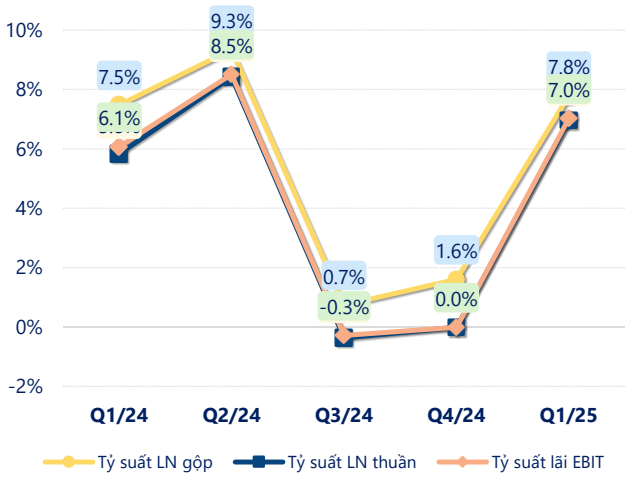
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



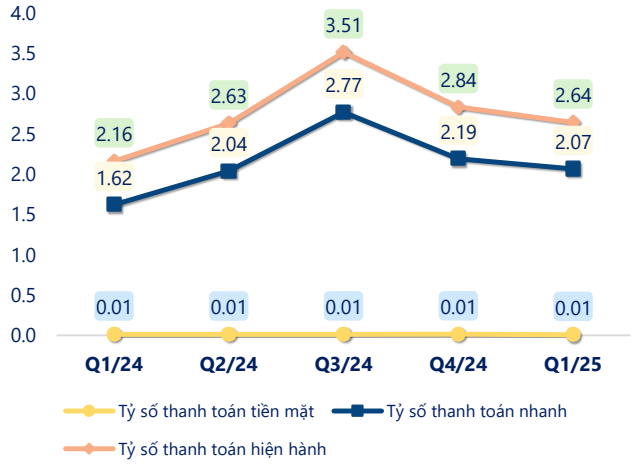
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



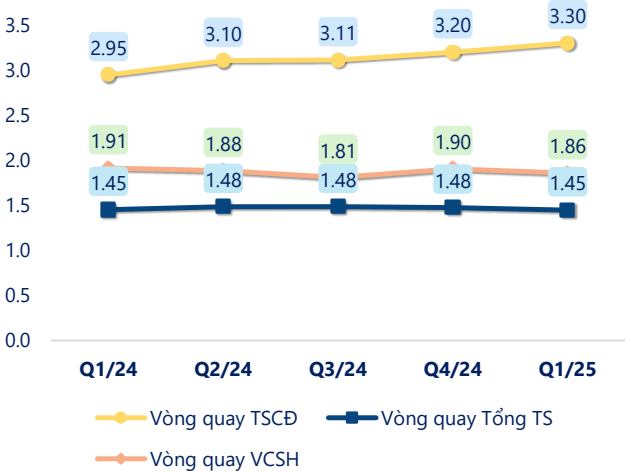
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



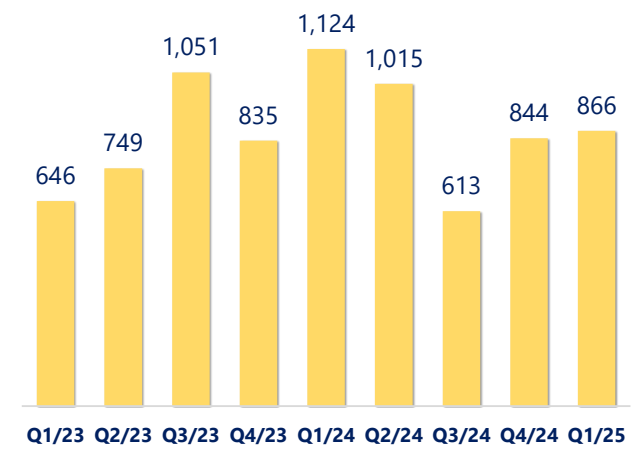
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

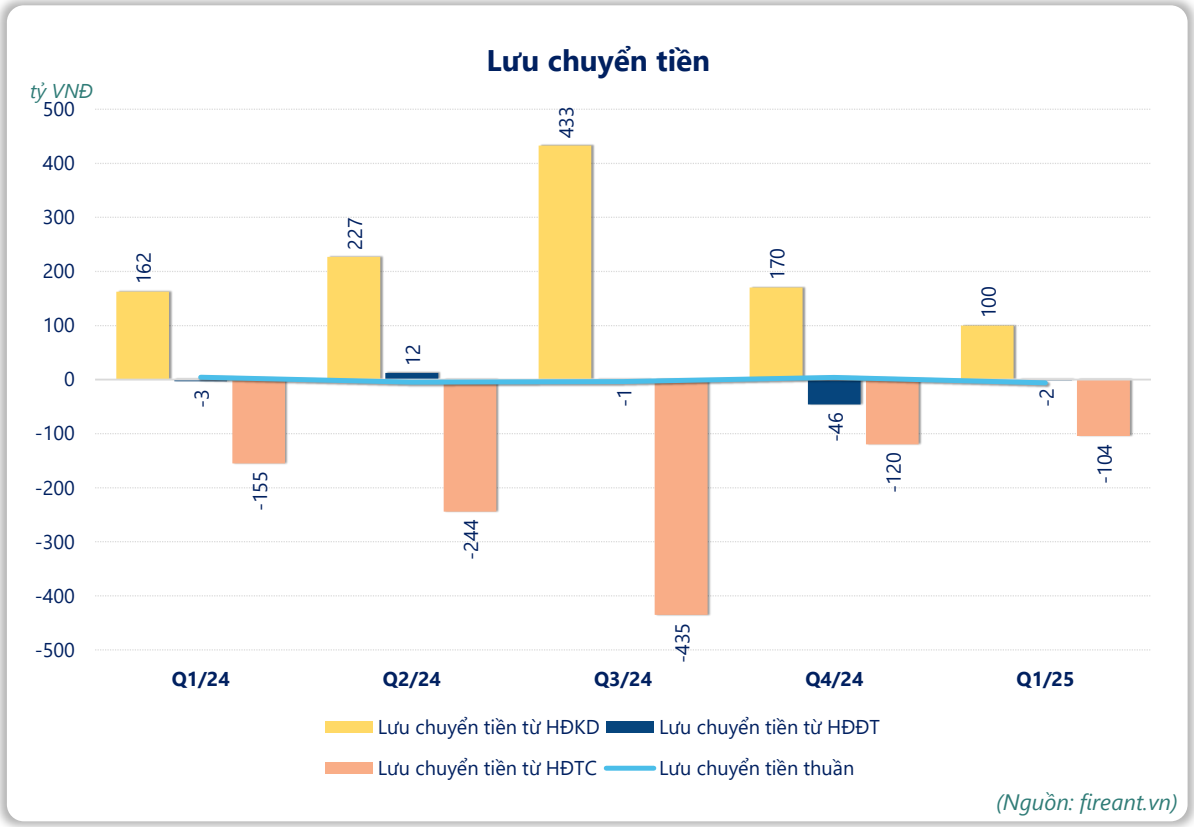


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Nhiệt điện Hải Phòng (UPCOM: HND)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,657**	**2,789**	**-4.7%**	**11,036**	**11,443**	**-3.6%**
Giá vốn hàng bán	2,450	2,580	-5.0%	10,629	10,799	-1.6%
Lợi nhuận gộp	207	209	-0.9%	407	644	-36.8%
Doanh thu HĐTC	0.13	0.25	-47.6%	0.52	7.85	-93.4%
Chi phí TC	1.88	15.5	-87.9%	28.4	80.0	-64.5%
Chi phí lãi vay	1.88	6.45	-70.9%	11.5	52.2	-77.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**20.5**	**30.6**	**-33.0%**	**107**	**108**	**-0.7%**
LN thuần từ HĐKD	185	163	13.4%	272	464	-41.3%
Lợi nhuận khác	**-0.20**	**0.25**	**-180%**	**0.46**	**0.80**	**-43.3%**
LN trước thuế	185	163	13.3%	273	465	-41.3%
Lợi nhuận sau thuế	**166**	**155**	**7.2%**	**259**	**441**	**-41.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**166**	**155**	**7.2%**	**259**	**441**	**-41.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)